

BẢO CAO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN A VƯƠNG
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG
1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN A VƯƠNG
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Dầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần gần nhất ngày 08 tháng 05 năm 2019.

- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 750.520.520.000 đồng, chia thành 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Đảng Thanh Bình nắm giữ 5.546.134 cổ phần tương ứng với 55.461.340.000 đồng, chiếm 7,39% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 3.875.657 cổ phần tương ứng với 38.756.570.000 đồng, chiếm 5,16% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: Thị trấn Thành Mỹ, huyện Cẩm Lệ, tỉnh Quảng Nam.

- Địa chỉ giao dịch: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0236.2211105

Fax: 0236.3643885

- Website: www.avuong.com

- Mã cổ phiếu: AVC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 03/04/2007 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg V/v phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá các đơn vị thuộc EVN giai đoạn 2007-2008;

- Ngày 25/5/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2599/CV-EVN-TCCB&ĐT+TCKT V/v: Đăng ký góp vốn thành lập Công ty Cổ phần;

- Ngày 12/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2936/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Góp vốn thành lập 08 Công ty Cổ phần phát điện;

- Ngày 15/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: thành lập các Công ty Cổ phần phát điện;

- Ngày 26/6/2007 Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có kết luận V/v thành lập các công ty cổ phần phát điện. Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn (Ban CBSX) đã khẩn trương tổ chức thực hiện Dự thảo Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương và tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của các Cổ đông do Tập đoàn chỉ định. Các Cổ đông đã nhất trí cao về chiến lược đầu tư và phát triển kinh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. (Mã số: 3510)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ban ngành trao tặng cho cá nhân và tập thể Công ty.

- Và còn rất nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam, của Tập đoàn điện lực Việt Nam, các Bộ,

- Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 do Bộ Xây dựng và Công

đoàn Xây dựng tổ chức. Đây là giải thưởng danh cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao tiêu biểu được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2000 đến 15/7/2010.

- Huân chương lao động hàng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Phan xướng Điện tử - Tự động thuộc Công ty năm 2010.

- Huân chương lao động hàng Nhất năm 2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao tặng cho Công ty CP thủy điện A Vương;

*** Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã đạt được:**

thủy điện A Vương".

lực Việt Nam chuyên giao chủ đầu tư dự án NMTĐ A Vương sang Công ty cổ phần việc chuyên giao chủ đầu tư dự án đầu tư nguồn điện, đã đồng ý việc "Tập đoàn Điện

- Ngày 27/08/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1523/TTg-BMDN về đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

- Ngày 03/06/2009 Bộ Công thương có văn bản số 5101/BCT-NL về việc hợp hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

- Ngày 21/05/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 772/TTg-KTN về việc đồng thành lập Công ty cổ phần thủy điện A Vương.

(nay là Công ty cổ phần thủy điện A Vương) đã long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn

- Ngày 24/12/2007 tại tầng 23 toà nhà Hoàng Anh Gia Lai Plaza-Hotel - Số 01 TC&BT V/v: khẩn trương tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thành lập công ty CP;

- Ngày 11/12/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 6593/CV-EVN- việc tham gia góp vốn của các đơn vị tại Công ty cổ phần Thủy điện A Vương;

thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, văn bản số 930/CV-EVN-HĐQT về Vương, quyết định số 929/QĐ-EVN-HĐQT về việc các đơn vị tham gia góp vốn

EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A - Ngày 14/11/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có các quyết định số 928/QĐ-

TC&BT V/v: xúc tiến thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương;

- Ngày 30/10/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 5770/CV-EVN- Thủy điện A Vương hiện chỉnh, bổ sung tại tờ trình số 2356/TT-ATĐ3-CBVGTB;

Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt hồ sơ ĐỀ án thành lập Công ty CP - Ngày 24/9/2007 Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn đã trình

Bung 2; phương án thành lập các Công ty Cổ phần thủy điện A Vương và Sông Tranh 2- Sông

- Ngày 24/8/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức họp thông qua số 2030/TT-ATĐ3-CBVGTB;

Thủy điện A Vương trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt tại tờ trình - Ngày 14/8/2007 Ban CBSX đã hoàn thiện hồ sơ ĐỀ án thành lập Công ty CP

doanh cơ bản;

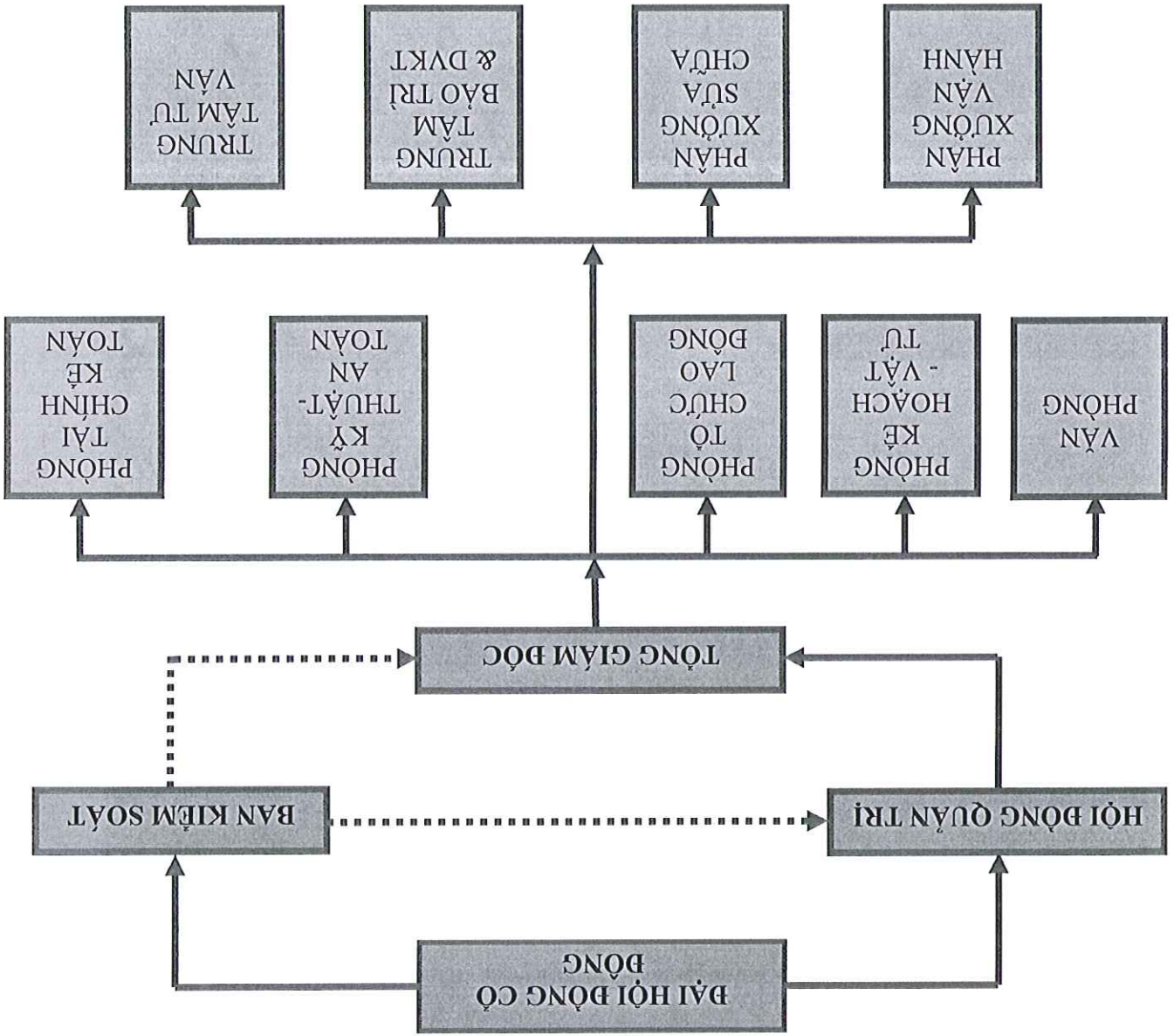


u kim loại, sản xuất thiết bị cơ khí. (Mã số: 2592)

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. (Mã số: 3320)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của Công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:
Đại hội đồng cổ đông:

- Phòng Kỹ thuật-an toàn: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.

- Phòng tổ chức lao động: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, về sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp, công tác vũ sản xuất và sửa chữa.

- Phòng Kế hoạch-vật tư: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh và dài hạn; quản lý đầu thầu; quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Văn phòng: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư, lưu trữ và công tác quản trị của Công ty. Giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

Các phòng, trung tâm, phân xưởng:

- Tổng Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu, làm việc theo chế độ chuyên trách và là người đại diện trước pháp luật của Công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.
- Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu và làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để quản lý Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không tham quyền của ĐHCĐ, HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.
theo Điều lệ của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và

178. PH/ V B 10 1

- Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, hai tổ máy luôn sẵn sàng để huy động theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), không để xả tràn nước qua đập tràn do lỗi dừng máy chủ quan, lỗi đa hóa doanh thu trên thị trường phát điện cạnh tranh.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Quản lý vận hành, kinh doanh Nhà máy Thủy điện A Vương đảm bảo hai hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và lợi ích của dòng bảo hà du; cung cấp dịch vụ thi nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện, gia công cơ khí, chế tạo thiết bị điện nhằm khai thác lợi thế thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của AVC và tăng lợi nhuận cho cổ đông.

a. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu phát triển của AVC:

5. Định hướng phát triển

hàng lượng công nghiệp và dân dụng do Công ty nhân hậu.

- Trung tâm Tư vấn: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư, công tác quản lý kỹ thuật, giám sát phần xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các hợp đồng, thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao liên quan đến tư vấn giám sát và tư vấn quản lý dự án các công trình

điện, trạm biến áp.

- Trung tâm bảo trì & DVKT : Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thi nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện A Vương, cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thi nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thi nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy

điện, trạm biến áp.

- Phân Xưởng Sửa chữa: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện A Vương, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thi trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty.

tranh.

- Phân Xưởng Vận Hành: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phưong thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thi trường phát điện cạnh

tranh.

- Phòng Tài chính- Kế toán: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thi trường chứng khoán.

phòng công nghệ, bảo hộ lao động, và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viên thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.

135
TR
TIN
N
C
OU

- Mọi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đối thủ cạnh tranh và quản lý,
- Vì trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

6. Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lẻ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được,
- Đào tạo nâng cao năng lực, năng cao kỹ năng nghề cho tất cả CBCNV của Công ty, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và trong tất cả các khâu sản xuất của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.
- Tôi ưu hóa các dòng tiền của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, đồng thời tích lũy vốn để chuẩn bị và triển khai đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện thuộc khu vực Miền trung hoặc đầu tư các công trình năng lượng tái tạo khác trong các năm tiếp theo. Trong đó chú trọng việc hợp tác với cổ đông hoặc đối tác có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời.
- Tự thực hiện hoặc liên doanh với đối tác có năng lực trong hoặc ngoài nước để gia công, chế tạo các thiết bị, vật liệu, chi tiết thuộc hệ thống điện; đặc biệt các thiết bị, hệ thống phục vụ vận hành nhà máy thủy điện nhỏ.
- Thực hiện chi trả lương cấp dịch vụ thì nghiêm, bao trì, tư vấn giám sát thì công các công trình điện.
- Thực hiện chi trả lương cấp dịch vụ thì nghiêm, bao trì, tư vấn giám sát thì công các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.
- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thì nghiêm, bao trì, tư vấn giám sát thì công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lập máy để nhân thủ, triển khai công tác thì nghiêm, bao trì các công trình điện; đầu tư mở rộng thì nghiêm, bao trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.
- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thì nghiêm, bao trì, tư vấn giám sát thì công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lập máy để nhân thủ, triển khai công tác thì nghiêm, bao trì các công trình điện; đầu tư mở rộng thì nghiêm, bao trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm tăng tầm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thì trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.

Chiến lược phát triển của AVC:

- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm tăng tầm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thì trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.
- Tôi ưu hóa chi phí, năng cao năng suất lao động trong môi trường cạnh tranh của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Cung cấp dịch vụ thì nghiêm, bao trì, tư vấn giám sát thì công các công trình điện với chất lượng đáp ứng quy định của Nhà nước, của ngành điện và yêu cầu của khách hàng với giá dịch vụ hợp lý nhất.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình thủy văn năm 2019 diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 14,9 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2018 là 18,9 (m³/s); mức nước cuối năm 2019 đạt 354,04 (m) thấp hơn mức nước hồ kế hoạch là 380 (m).
- Kết quả sản lượng điện sản xuất năm 2019 đối với:

Dvt: triệu kWh

Stt	Tên đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Công ty cổ phần TĐ A Vương	315,03	504	62,51%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Chỉ tiêu (%)	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Hệ số khả dụng	92,47	90,97	101,65%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0	0,4	0%
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	7,53	8,63	87,25%
4	Tỷ lệ điện tự dùng	0,63	0,83	75,9%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

- Ông Nguyễn Trâm: Chủ tịch HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Trâm
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	20/6/1960
4.	Nơi sinh	Xã Đức Thắng, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	K9/6 đường 2/9 - Phường Hòa Cường Nam - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng
7.	Chương minh nhân dân	200325249
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng
	Ngày cấp	17/11/2015
8.	Điện thoại liên hệ	0913.424.150
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại	Chủ tịch Hội đồng quản trị
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	- Ủy viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần

1.	Họ và tên	Cao Huy Bảo
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	06/4/1971
4.	Nơi sinh	Tỉnh Thừa Thiên Huế
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	K322/H08/5 Hải Phòng – TP Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	200811578
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng
	Ngày cấp	21/09/2017
8.	Điện thoại liên hệ	0963.111.854
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	
	Thời gian	Đơn vị công tác
		Chức vụ
	Từ tháng 8/1994-6/2003	Trung tâm Thi nghiệm điện 3 Kỹ sư
	Từ tháng 6/2003-02/2005	Trung tâm Thi nghiệm điện 3 Tổ trưởng Tổ Rơ le 4
	Từ tháng 02/2005-7/2006	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3 Kỹ sư
	Từ tháng 7/2006-02/2007	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3 Tổ trưởng Tổ cơ khí – Thủy lực

- Ông Cao Huy Bảo: Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

10/10/2017

1.	Họ và tên	Nguyễn Đình Phúc
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	28/4/1971
4.	Nơi sinh	Xã Nhơn Hậu, TX An Nhơn, Tỉnh Bình Định
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	63 Hoàng Thúc Trám, P. Hòa Cường Bắc, Q.

Trang 10

- Ông Nguyễn Đình Phúc: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	21.218 CP
	- Sở hữu đại diện	19.689.078 CP
	(Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

Từ tháng 02/2007-05/2010	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó quản đốc phụ trách PX cơ khí – Thủy lực
Từ tháng 5/2010-12/2012	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Điện
Từ tháng 12/2012-05/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Quan đốc Phân xưởng Cơ – Điện kiểm phụ trách Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ Kỹ thuật
Từ tháng 5/2016 - 4/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 4/2017 - 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm Phó TGD
Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc

	Hải Châu, TP Đà Nẵng	201837929	Công an TP Đà Nẵng	31/03/2018	0963.074.924	Điện thoại liên hệ	8.
				Ngày cấp			9.
				Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Ngành Tài chính – Kế toán)		10.
				Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phát	điện 2 tại AVC	11.
				Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Không	khác	12.
				Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
				Từ năm 1991-1997	Ban QLDA Thủy điện Sông	Chuyên viên	
				Từ năm 1998-05/2006	Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phòng Tài chính – Kế toán	
				Từ tháng 06/2006-01/2008	Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phụ trách, trưởng phòng	
				Từ tháng 02/2008-12/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện	Phó phụ trách, trưởng phòng	
				Từ tháng 01/2014-8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện	Kế toán trưởng	
				Từ tháng 8/2017 đến nay	Cty CP Thủy điện A Vương	UV.HBQT kiêm KTT	
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không					
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC						
	- Sở hữu cả nhân	39.026 CP					
	- Sở hữu đại diện	19.689.078 CP					
	(Công ty TNHH MTV Phát điện 2)						
	- Sở hữu của người có liên quan	Không					
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không					

843 / T.Y. AN TIEN NG. OUT

1.	Họ và tên	Nguyễn Trọng Cảnh
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	06/05/1964
4.	Nơi sinh	Quảng Ninh
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
7.	Chứng minh nhân dân	025796362
	Nơi cấp	Công an thành phố Hồ Chí Minh
	Ngày cấp	26/07/2013
8.	Điện thoại liên hệ	0968666768
9.	Trình độ chuyên môn	Đại học
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Ủy viên HĐQT
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Cty CP Thủy điện Đanhim Hầm Thuận Đa mi
12.	Quá trình công tác	
	Thời gian	Đơn vị công tác
	Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1992	Nhà máy Thủy điện Trị An
	Từ tháng 01/1993 đến tháng 06/1993	Nhà máy thủy điện Trị An
	Từ tháng 09/1993 đến tháng 12/1994	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
	Từ tháng 12/1994 đến tháng 10/1995	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
	Từ tháng 11/1995 đến tháng 01/2000	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
		Chức vụ
		Kỹ sư điện
		Độc công phân xưởng cơ điện
		Kỹ sư điện
		Nhà quản đốc phân xưởng sửa chữa
		Quản đốc phân xưởng sửa chữa

- Ông Nguyễn Trọng Cảnh: Ủy viên HĐQT

16.	Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

1.	Họ và tên	Đoàn Ngọc Nam
2.	Giới tính	Nam

- Ông Đoàn Ngọc Nam: Ủy viên HĐQT

17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không	
16.	Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.	
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	Không	
	- Sở hữu cá nhân	7.957 CP	
	- Sở hữu đại diện	2.579.069	
	(Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa mi)		
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
	Từ tháng 02/2000 đến tháng 12/2000	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Phó Giám đốc
	Từ tháng 01/2001 đến tháng 08/2006	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Giám đốc
	Từ tháng 09/2006 đến tháng 08/2007	Nhà Máy Thủy điện Sơn La	Phó Trưởng Ban QLDA kiểm Trông ban CBSX NMTD Sơn La
	Từ tháng 09/2007 đến tháng 09/2011	Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Giám đốc
	Từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
	Từ tháng 07/2017 đến nay	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Chủ tịch HĐQT
	Từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2011	Công ty CP Thủy điện Hà Sông Pha	Ủy viên HĐQT
	Từ tháng 1/2008 đến nay	Công ty CP Thủy điện A Vương	Ủy viên HĐQT

T.C.P * M.V.

3.	Ngày tháng năm sinh	02/02/1972
4.	Nơi sinh	Xã Thiệu Chính, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	Tổ 116, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	201191378
	Nơi cấp	Công an TP Đà Nẵng
	Ngày cấp	13/10/2007
8.	Điện thoại liên hệ	0966590029
9.	Trình độ chuyên môn	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Công ty CP thủy điện A Vuong
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	
	Thời gian	Đơn vị công tác
	2/2007 - 8/2007	Ban QLDA thủy điện 3 Phòng Tổ chức – Hành chính, Ban CBSX các sông Vu Gia – Thu Bồn
	8/2007 – 03/2008	Ban QLDA thủy điện 3 Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn
	3/2008 - 8/2008	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vuong Trưởng phòng Tổ chức Lao động
	8/2008 - 2/2014	Công ty Cổ phần Thủy Điện A Vuong Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch
	2/2014 đến tháng 03/2018	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vuong Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư
	Từ tháng 04/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vuong UV.HDQT kiêm Trưởng phòng kế hoạch vật tư
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Số hữu chứng khoản của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Số hữu cả nhân	18.613CP



c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	1.689.422.750,824	1.407.679.238,920	83,32%
Doanh thu thuần	654.746.573,093	302.409.131,880	46,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	467.580.584	-342.809,166	18,82%
Lợi nhuận trước thuế	173.252.723,521	32.172.256,156	18,57%
Lợi nhuận sau thuế	162.009.797,920	29.918.884,783	18,47%

Đơn vị tính: đồng

a. Tình hình tài chính

4. Tình hình tài chính

Công ty đã quyết toán hoàn thành dự án Thủy điện A Vương và tăng chính thức TSCĐ theo quyết định: 1346/QĐ-TĐAV ngày 05/10/2017 của Hội đồng quản trị.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tổng số CBCNV Công ty tính đến cuối năm 2019 là 156 người, cụ thể bao gồm:

- ✓ Thạc sỹ : 08 người
- ✓ Đại học : 97 người
- ✓ Cao đẳng, trung cấp : 34 người
- ✓ Công nhân : 17 người

2.3 Tình hình lao động hiện nay

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm: Không có

- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không



d) Giao dịch có phiếu quy: không có

e) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

STT	Tên Cổ đông	Số CP phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	65.630.261	87,45%
2	Tổ chức, cá nhân khác	9.421.791	12,55%
	Tổng cộng	75.052.052	100%

31/12/2019

b. Cơ cấu cổ đông: dữ liệu thông kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày

đồng, chiếm 12,55% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 9.421.791 cổ phần tương ứng với 94.217.910.000

tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần

phần, trong đó:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	lần	0,93	0,84
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	0,91	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	%	21,97	12,92
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,3	0,15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Vòng	13,02	5,98
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	38,76	21,48
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%	24,74	9,89
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,29	2,44
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,59	2,13
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,39	10,75

4000
CỔ
HỮU
VỤ
6-1

e) Các chủng khoán khác: không có

6. Bảo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên để sản xuất thủy điện.
- Bảo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Vu gia – Thu bồn Trong năm 2019 để sản xuất ra 315,03 triệu kW điện, Công ty sử dụng khoản 444,05 triệu m3 nước.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Đào tạo:

Công ty coi phần thuý điện A Vương luôn chú trọng về đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Cán cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng

478
167
HÀ
DIỆ
ON
OU

kế hoạch đào tạo hàng năm và các năm tiếp theo. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

b. Luong, thưởng:

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với công hiện chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hàng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người).

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ◆ Thưởng Văn hành an toàn.
- ◆ Thưởng sáng kiến kỹ thuật.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty luôn điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.

Trở cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc,... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động

6.6. Bảo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công tác điều tiết sử dụng nguồn nước hợp lý: phù hợp với địa phương quản lý điều hành việc sử dụng nước phát điện phù hợp với nhu cầu sử dụng nước tại hạ du. Hiệu quả của việc phối hợp là đã không để xảy ra nhiều nước tưới tiêu cho mùa vụ, năng suất và sản lượng nông nghiệp đạt kết quả tốt.

- Thực hiện công tác thủy văn thông tin là cung cấp thêm thông tin cho Lãnh đạo chính quyền các cấp và nhân dân vùng hạ du sông Vu Gia nhằm rõ sự biến đổi khi hậu theo chiều hướng ngày càng khác biệt và khó lường, từ đó giúp đồng bào có biện

435
Y
N
C
ANG

pháp chủ động ứng phó với thiên tai, bão lũ; Khuyến cáo đồng bào trong việc phòng tránh thiên tai bão lũ; hiệu rõ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia, Thu Bồn do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07/9/2015.

6.7. Bảo cáo liên quan đến hoạt động thí nghiệm vốn xanh: không có

III. Báo cáo và danh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Sản lượng điện:

Mức nước hồ đầu năm 2019 chỉ đạt 349,5m, thiếu hụt 30,5 m so với mức nước đang bình thường, hiện tượng El Nino xảy ra ở lưu vực hồ thủy điện A Vương vào các tháng mùa mưa năm 2018 còn tiếp tục kéo dài sang năm 2019, lưu lượng bình quân nước về hồ năm 2019 rất kém (14,9 m³/s tương đương TS 93%), tổng thể tích nước về là 462,7 triệu m³, bằng 42% tổng thể tích nước về trung bình nhiều năm, MNH đến 31/12/2019 là 354,04m/380m. Do vậy, sản lượng điện sản xuất năm 2019 chỉ đạt 315 triệu kWh, bằng 62,5% so với kế hoạch giao năm 2019.

b. Công tác quản lý kỹ thuật và vận hành:

Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương trong năm 2019 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0 và xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương. Đặc biệt, trong tháng 8/2019 khi nguồn nước sinh hoạt tại TP Đà Nẵng bị nhiễm mặn, hồ thủy điện A Vương đã tăng cường xả nước về hạ du sông Vu Gia để góp phần giảm mặn cho Sông Cầu Đỏ, TP Đà Nẵng đã đánh giá cao sự hợp tác của Nhà máy trong việc giải quyết khó khăn cấp nước vùng hạ du, góp phần cải thiện nguồn nước sinh hoạt cho người dân thành phố.

Công tác quản lý kỹ thuật luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, các hiện tượng bất thường trong hoạt động của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời nên từ đầu năm đến nay không để xảy ra sự cố.

c. Công tác sửa chữa lớn:

Công tác Đại tu tổ máy H1 và các thiết bị liên quan sau 10 năm vận hành đã được thực hiện trong tháng 4 và tháng 5/2019 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo kế hoạch duyệt. Đặc biệt với hàng mức rớt rotor khi đại tu H1 đã mang đến hiệu quả cao, đã xử lý sự nơi lòng của các cực từ, tăng cường lại cách điện các cuộn dây của máy phát, điều này sẽ khác phục nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình tổ máy vận hành. Công tác sửa chữa lớn các hàng mức công trình đã thực hiện được 4 hàng mức/6 hàng mức (còn 02 hàng mức và 02 nội dung công việc SCL chuyển sang năm 2020 do chưa cấp thiết thực hiện trong năm 2019). Tổng giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2019 là 25,0 tỷ/33,6 tỷ đồng (đạt 74,5% kế hoạch năm).

d. Công tác thí nghiệm điện:

Năm 2019, các Tổ máy tham gia thí nghiệm điện với cơ chế hồ điều tiết 2 ngày, mặc dù số giờ chạy máy giảm hẳn nhưng Công ty đã nỗ lực để tối ưu doanh thu, doanh thu tăng thêm từ thí nghiệm điện năm 2019 là 24,7 tỷ đồng (tăng 17% so với giá Hợp đồng PC).

2. Tình hình tài chính



- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Vu gia – Thu bồn Trong năm 2019 để sản xuất ra 315,03 triệu kW điện, Công ty sử dụng khoản 444,05 triệu m3 nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả các sáng kiến này: không có.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng. Không có.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Bảo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tái nguyên nước để sản xuất thủy điện.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường & XH của công ty

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Chưa có

Chủ động xây dựng Định biên, Định mức lao động trong Công ty và cùng với EVN, GENCO2 tiến hành đánh giá, thẩm định điều chỉnh cơ cấu nhân sự phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động.

Trong năm 2019 Công ty đã tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh và sửa đổi bộ sung chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị như: Văn Phòng, phòng Tổ chức lao động, phòng Kỹ thuật-an toàn để phù hợp với tình hình thực tế,

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tổng tài sản năm 2019 giảm so với năm 2018 là do:
 + Tài sản cố định giảm do tài sản được trích khấu hao dần vào chi phí.
 + Nợ phải trả trong năm 2019 giảm so với năm 2018: chủ yếu do Công ty đã trả các khoản vay dài hạn.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	1.689.422.750.824	1.407.679.238.920	83,32%
Nợ phải trả	371.182.884.232	181.882.585.928	49%

Đơn vị tính: đồng

Đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực cụ thể như: Hỗ trợ địa phương xây dựng 01 Nhà tình nghĩa cho gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Mã Cooih; Hỗ trợ kinh phí sửa chữa bếp ăn tập thể Trường bạn trú xã Dang, huyện Tây Giang và hỗ trợ kinh phí xã Mã Cooih tổ chức ngày Hội thể dục thể thao

Công ty đã tổ chức 02 đợt gặp mặt các cơ quan thông tấn báo chí, phối hợp với các Đoàn phòng viên, báo đài do EVN, EVNGENCO2 giới thiệu vào làm việc tại Nhà máy Thủy điện A Vương để tìm hiểu, viết bài và đưa tin phản ánh tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó tạo sự đồng thuận cao trong các cơ quan thông tấn, báo chí.

Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Huyện Đại Lộc & các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn tổ chức thành công Hội nghị phòng tránh giãim nhẹ thiên tai năm 2019, bao gồm 07 Hội nghị tuyên truyền cho hơn 1.600 đại biểu là người dân của 31 thôn thuộc các xã vùng hạ du sông Vu Gia thuộc huyện Đại Lộc. Hội nghị đã được lãnh đạo địa phương danh gia cao, là một việc làm rất ý nghĩa nhằm nâng cao nhận thức người dân trong việc ứng phó với tình hình diễn biến bất thường của thời tiết ngày một khác nghiệt, khó lường. Qua các hội nghị tuyên truyền này, người dân vùng hạ du cũng đã hiểu hơn về lợi ích của Nhà máy Thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.

Công tác đảm bảo vận hành an toàn trước mùa mưa bão năm 2019: Công ty đã thực hiện tốt công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai trước mùa mưa bão. Các quy định đối với chủ hồ chứa theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP và Thông tư số 09/2019/TT-BCT đã được Công ty thực hiện đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; các Quy chế phối hợp đã được rà soát và ký kết bổ sung để đảm bảo sự phối hợp thông tin thông suốt trong quá trình vận hành hồ chứa.

Công ty đã đăng cai tổ chức thành công Hội thao CBCNV lao động Tổng công ty phát điện 2 năm 2019. Hội thao đã được tổ chức thành công, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho các vận động viên, các đoàn tham gia Hội thao và được lãnh đạo Tổng công ty phát điện 2 danh gia cao công tác tổ chức Hội thao.

6.5 Danh gia liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tổ chức tham quan, nghỉ mát trong nước cho toàn bộ CBCNV và tham quan nước ngoài cho 15 Cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc. Tham gia các hội diễn, phòng trào thể thao do Genco 2 tổ chức.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác, năm 2019 thu nhập bình quân của CBCNV đạt 19,4 triệu đồng/người;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm kết hợp đối với CBCNV nghỉ ốm đau, thai sản, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ quỹ định đối với NLĐ nghỉ hưu, nghỉ việc chậm dứt HĐLĐ;

Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hàng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các kiện nghị của CBCNV;

6.4. Danh gia liên quan đến vấn đề người lao động:



các Dân tộc miền núi, tỉnh Quảng Nam, phối hợp cùng các bệnh viện tại Đà Nẵng tổ chức Khâm bệnh và Phát thuốc miễn phí cho đồng bào 2 khu TĐC Pachepalanh và Cutchrum, xã Mã Cooih, huyện Đông Giang; tổ chức may đo, trao tặng quần áo đồng phục cho học sinh Trường THCS Trần Phú thuộc xã Maccooih nhân dịp năm học mới 2019-2020,...

Bên cạnh ứng hộ về vật chất, CBCNV Công ty nhiệt tình hưởng ứng Chương trình “Tuần lễ hồng EVN” với 12 CBCNV tham gia.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019 kết thúc, trải qua 11 năm nhà máy đi vào vận hành, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cố gắng thúc đẩy công tác phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.1 Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình thủy văn năm 2019 diễn biến thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 14,9 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2018 là 18,9 (m³/s); mức nước cuối năm 2019 đạt 354,04 (m) thấp hơn mức hồ kế hoạch là 380 (m).

Sản lượng điện 2019 của Công ty là 315,03 tr.kWh đạt 62,54 % kế hoạch năm 2019 là 504 tr.kWh.

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo kế hoạch cụ thể như: hệ số khả dụng thực hiện là đạt 92,47 % so với hoạch là 90,97%; suất sử dụng là 0% so với kế hoạch là 0,4 %; Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng là 7,53 % thấp hơn kế hoạch là 8,63 %; tỷ lệ điện từ dùng thực hiện là 0,63 % thấp hơn kế hoạch là 0,83 %.

1.2 Kết quả kinh doanh:

Tổng doanh thu năm 2019 là 312,6 tỷ đồng (đạt 79,3% kế hoạch năm) trong đó, doanh thu sản xuất điện là 270,2 tỷ đồng (đạt 73,2% so với kế hoạch năm). Mặc dù sản lượng điện sản xuất chỉ đạt 62,5% kế hoạch nhưng tổng doanh thu đạt 79,3% kế hoạch giao như doanh thu tăng thêm từ thị trường điện (24,7 tỷ đồng) và Công ty đã thu hồi thêm bù chênh lệch tỷ giá từ gia tư bán điện năm 2017 (21,8 tỷ đồng);

Công ty đã triết để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, tiết kiệm hơn 10% các chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và chi phí sửa chữa lớn, trong đó Công ty đã xem xét chuyển 02 hàng mức và 02 nội dung công việc SCL trong năm 2019 chưa cấp thiết sang năm 2020 và rà soát, cắt giảm các công việc chưa cần thiết trong quá trình Đại tu HI nên chi phí thực hiện Đại tu HI thấp hơn so với kế hoạch 5,5 tỷ đồng; thuế phí giám 19,6 tỷ đồng (do sản lượng giám so với KH). Chi phí sản xuất điện thực hiện năm 2019 đạt 81,7% so với kế hoạch;

Công ty đã thực hiện kiểm soát kế hoạch chi phí chặt chẽ, danh giá lại hiệu quả thực hiện các hàng mức đã có kế hoạch chi phí để phân kỳ kế hoạch chi phí hợp lý nên mặc dù trong điều kiện thủy văn rất lợi nhưng Công ty vẫn cố gắng cố lợi nhuận;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

40
C
TH
AI
40

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng và Hội đồng quản trị. Trong quá trình hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự cẩn thận cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng phát triển chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đồng và Hội đồng quản trị đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Mục tiêu chính

Năm 2020, Công ty vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định, an toàn và kinh tế; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do Đại hội đồng cổ đông giao; Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động;

Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUGHCP trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao;

Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty.

Triển khai ứng dụng mạnh mẽ và phát triển khoa học công nghệ để áp dụng trong quản trị điều hành và vận hành để đạt được kế quả cao trong SXKD.

3.2 Nhiệm vụ chủ yếu

Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương pháp vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0 và thị trường phát điện cạnh tranh.

Tính toán chào giá bán điện hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh,

Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

3.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

a. Kế hoạch sản lượng sản xuất điện

- Sản lượng điện sản xuất	470 tr.kWh
- Sản lượng điện giao	465,4 tr.kWh
- Mức nước hồ đầu năm	354,04 m
- Mức nước hồ cuối năm	378 m
- Tỷ lệ điện tự dùng	0,98 %
- Hệ số khả dụng	89,35 %
- Suất sử cố	0,16 %

004
ÔN
Đ
P
Ứ
Y
T

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể như sau:

- c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:
- b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị : không có

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số cổ phần sở hữu/dại diện	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Trâm	CT.HĐQT	24-5-2013	59.627		
2	Nguyễn Trọng Oánh	UV.HĐQT	24-5-2013	7.957		
3	Cao Huy Bảo	UV.HĐQT	27-4-2017	21.218		
4	Nguyễn Đình Phúc	UV.HĐQT	10-8-2017	39.026		Bắt đầu tham dự họp từ ngày 10/8/2017
5	Đoàn Ngọc Nam	UV.HĐQT	23-4-2018	18.613		Bắt đầu tham dự họp từ ngày 23/4/2018

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HBQT)

V. Quản trị công ty
1. Hội đồng quản trị

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu sản xuất điện (tỷ đồng)	318,56
2	Tổng chi phí sản xuất điện (tỷ đồng)	280,35
3	Giá thành đơn vị (đồng/kWh)	602
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	43,42
5	Thuế thu nhập DN (tỷ đồng)	2,87

b. Kế hoạch tài chính

- NSLĐ theo công suất lắp đặt 0,53 người/MW
- NSLĐ theo sản lượng điện thương phẩm 4,16 tr.kW/lao động

3 T.Y
 HẠN
 ĐIỂM
 (N)
 .QU
 184

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT	05/03/2019	Nghị quyết hợp HĐQT quý I/2019
02	02/NQ-HĐQT	05/03/2019	Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 cho các Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
03	03/NQ-HĐQT	05/03/2019	Chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCB thường niên năm 2019 – Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
04	04/NQ-HĐQT	08/04/2019	Nghị quyết hợp HĐQT quý II/2019
05	05/NQ-HĐQT	04/05/2019	Chi trả cổ tức năm 2019 còn lại cho Cổ đông
06	06/NQ-HĐQT	13/05/2019	Nâng bậc lương cho Trưởng Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Thiên và bổ nhiệm lại Phó Quản đốc phân xưởng Văn Hành đối với ông Dương Minh Hải
07	07/NQ-HĐQT	19/06/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu khám sức khỏe định kỳ năm 2019 cho CBCNV Công ty
08	08/NQ-HĐQT	05/07/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Phó Quản đốc Phân Xưởng Văn hành đối với ông Nguyễn Minh Phong và Phó Phòng Tài chính – Kế toán đối với bà Võ Thị Lan Anh
09	09/NQ-HĐQT	09/07/2019	Thông nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 5 năm 2019 và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 43 - Cung cấp máy điều hòa Daikin 24.000BTU; Gói thầu số 44 - Cung cấp số liệu, bản tin dự báo KTTV phục vụ vận hành và PCLB năm 2019 (từ 01/9/2019 đến 31/8/2020); Gói thầu số 45 - Cung cấp Ac quy 600Ah hệ thống DC Nhà máy
10	10/NQ-HĐQT	15/07/2019	Thông nhất phê duyệt các tờ trình sau: - Tờ trình số 896/TT-TĐAV ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 23 – Cung cấp thiết bị Do áp lực tham và lưu lượng tham tại Đập tràn thuộc kế hoạch lựa chọn Nhà thầu Quý II/2019. - Tờ trình số 1019/TT-TĐAV ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt Thiết bị minh thiết bị và Phuong an ky thuật Đại tu Tủ máy H2 (có bao gồm hàng mục: Nhà van, đường hầm, đường ống áp lực và tháp điều áp) Nhà máy thủy điện A Vương năm 2020.



<p>- Tờ trình số 1020/TT-TĐAV ngày 10 tháng 7 năm 2019 Về việc phê duyệt Thuyết minh thiết bị và Phuong an ky thuât Đại tu thiết bị cơ, điện tại Cửa nhận nước năm 2020</p> <p>- Tờ trình số 1021/TT-TĐAV ngày 10 tháng 7 năm 2019 Về việc phê duyệt Thuyết minh thiết bị và Phuong an ky thuât Đại tu thiết bị cơ, điện tại Đập tràn năm 2020</p> <p>- Tờ trình số 1022/TT-TĐAV ngày 10 tháng 7 năm 2019 Về việc phê duyệt Thuyết minh thiết bị và Phuong an ky thuât Kiểm định, thi nghiệm định ky Ngăn lô 272 (thiết bị liên quan đến khoãng vưọt từ MBA T2 đến thanh cái C24 và ngăn lô 272) năm 2020</p>			
<p>Thông nhất phê duyệt tờ trình sau:</p> <p>Tờ trình số 1007/TT-TĐAV ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt Hồ sơ môi trường gói thầu số 39 – Xứ lý sát trượt taluy âm tại Km 0+300 và Km 6+850 đường vận hành khu Đâu moi.</p>	24/07/2019	11/NQ-HĐQT	11
<p>Thông nhất phê duyệt các tờ trình sau:</p> <p>- Tờ trình số 1146/TT-TĐAV ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 6 năm 2019.</p> <p>- Tờ trình số 1216/TT-TĐAV ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc Phê duyệt lịch sửa chữa lớn 05 năm cho Nhà máy Thủy điện A Vương từ năm 2020 đến năm 2024.</p>	05/08/2019	12/NQ-HĐQT	12
<p>Thông nhất phê duyệt dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 09 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện A Vương với nội dung chính sau:</p> <p>Giá điện của NMTĐ A Vương với tỷ suất sinh lợi nội tại về tài chính IRR 12% (chưa bao gồm thuế TTN, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế VAT) là:</p> <p>- Giá cố định bình quân cả đời dự án của NMTĐ A Vương là 562,74 đồng/kWh.</p>	15/08/2019	13/NQ-HĐQT	13

T. C. P. * NAM

<p>- Giá cố định kể từ ngày 01/01/2019 đến hết đời sống kinh tế của dự án là 355,99 đồng/kWh. - Giá điện tính theo chi phí O năm cơ số 2017 là 45,34 đ/kWh. - Giá điện tính theo chi phí M năm cơ số 2017 là 57,05đ/kWh.</p>			
<p>Thông nhất phê duyệt các tờ trình sau: - Tờ trình số 1340/TT-Tr-TĐAV ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu 40 – Cung cấp thiết bị thí nghiệm đợt 1 năm 2019. - Tờ trình số 1349/TT-Tr-TĐAV ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Xứ lý sắt trượt taluy âm tại Km 0+300 và Km 6+850 đường vận hành khu Dầu mới. - Tờ trình số 1377/TT-Tr-TĐAV ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc phê duyệt dự toán Đại tu tổ máy H2 và các thiết bị liên quan năm 2020 – Nhà máy thủy điện A Vương. - Tờ trình số 1393/TT-Tr-TĐAV ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu 23 – Cung cấp và lắp đặt thay thế thiết bị do độ mờ khe nhiệt loại hồ tại Đập dâng – Đập tràn thuộc kế hoạch lựa chọn Nhà thầu Quy II/2019.</p>	<p>05/09/2019</p>	<p>14/NQ-HĐQT</p>	<p>14</p>
<p>Thông nhất phê duyệt các tờ trình sau: - Tờ trình số 1465/TT-Tr-TĐAV ngày 17 tháng 9 năm 2019 Về việc Phê duyệt khối lượng và dự toán các gói thầu: + Gói thầu 51 - Cung cấp vật tư phục vụ đại tu máy phát tổ máy H2; + Gói thầu 52 - Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đại tu máy phát tổ máy H2; + Gói thầu 53 - Cung cấp dịch vụ thử nghiệm hệ thống kích từ tổ máy H2; + Gói thầu 54 - Cung cấp dịch vụ thử nghiệm hệ thống điều tốc tổ máy H2; + Gói thầu 55 - Thuê máy siết bu lông phục vụ đại tu tổ máy H2; + Gói thầu 56 - Thử nghiệm điện trở động và danh giá tiếp xúc điện trở tiếp. - Tờ trình số 1467/TT-Tr-TĐAV ngày 17</p>	<p>20/09/2019</p>	<p>15/NQ-HĐQT</p>	<p>15</p>



			tháng 9 năm 2019 về việc Phê duyệt hồ sơ BCKTKT Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2020.
16	16/NQ-HĐQT	08/10/2019	Thông nhất các tờ trình sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 1596/TT-TĐAV ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc thông qua hợp đồng - Gói thầu số 2 (HH-01) - Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ, thi công lắp đặt cho các hệ thống tự động hóa điều khiển toàn Tổng công ty Phát điện 2 - Phần Nhà máy thủy điện A Vương. - Tờ trình số 1603/TT-TĐAV ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc phê duyệt danh sách và xếp hạng Nhà thầu Gói thầu 40 - Cung cấp thiết bị thi nghiệm đợt 1 năm 2019. - Tờ trình số 1616/TT-TĐAV ngày 23/10/2019 về việc phê duyệt Dự thảo hợp đồng Gói thầu 51 - Cung cấp vật tư phục vụ đại tu máy phát tổ máy H2. - Tờ trình số 1617/TT-TĐAV ngày 23/10/2019 về việc thông nhất chủ trương và phương án thanh lý tài sản cố định - Xe ô tô 47 chỗ.
17	17/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông nhất các tờ trình sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 1663/TT-TĐAV ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt hồ sơ BCNCKT Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về Trú số Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương. - Tờ trình số 1664/TT-TĐAV ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về Trú số Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
18	18/NQ-HĐQT	04/11/2019	Thông nhất các tờ trình sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 1663/TT-TĐAV ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt hồ sơ BCNCKT Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về Trú số Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương. - Tờ trình số 1664/TT-TĐAV ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về Trú số Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
19	19/NQ-HĐQT	11/11/2019	Thông nhất các tờ trình sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 1655/TT-TĐAV ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt kết quả

10/11/2019
 Văn phòng Công ty

26	26/NQ-HBQT	20/12/2019	<p>- Phê duyệt dự toán phát sinh gói thầu 04: Xứ lý sắt trượt taluy đường tại Km 5+900 đường vành đai 4; Xứ lý và Dịch vụ kỹ thuật tại Tờ trình số 1862/TT-TĐAV ngày 12/12/2019.</p> <p>- Phê duyệt dự toán khối lượng phát sinh gói thầu 01 sửa chữa Nhà điều hành nhà máy và Nhà trực ca trạm phân phối 220KV; bộ sung đã đảm nên trạm 220KV NMTĐ A Vương; sửa chữa cơ sở sản xuất Trung tâm bảo trì và Dịch vụ kỹ thuật tại Tờ trình số 1862/TT-TĐAV ngày 12/12/2019.</p> <p>Thông nhất các nội dung sau:</p>
25	25/NQ-HBQT	18/12/2019	<p>Thông nhất phê duyệt khối lượng và dự toán hiệu chỉnh Gói thầu số 52 – Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đại tu máy phát tổ máy H2 như Tờ trình số 1839/TT-TĐAV ngày 10/12/2019.</p>
24	24/NQ-HBQT	05/12/2019	<p>Thông nhất phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu 42: “Cung cấp thiết bị thi nghiệm 2019 đợt 2” như Tờ trình 1762/TT-TĐAV ngày 25/11/2019.</p>
23	23/NQ-HBQT	28/11/2019	<p>Thông nhất phê duyệt dự toán các gói thầu Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2020 như Tờ trình số 1752/TT-TĐAV ngày 22/11/2019.</p>
22	22/NQ-HBQT	21/11/2019	<p>Thông nhất Tờ trình số 1735/TT-TĐAV ngày 19/11/2019 về việc phê duyệt khối lượng và dự toán Gói thầu 42- Cung cấp thiết bị thi nghiệm 2019 đợt 2.</p>
21	21/NQ-HBQT	21/11/2019	<p>Thông nhất Tờ trình số 1724/TT-TĐAV ngày 15/11/2019 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh các gói thầu số 36, số 54, số 55 năm 2019.</p>
20	20/NQ-HBQT	13/11/2019	<p>Thông nhất Tờ trình số 1654/TT-TĐAV ngày 30/10/2019 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 51 - Cung cấp vật tư phục vụ đại tu máy phát tổ máy H2.</p>
			<p>- Lựa chọn Nhà thầu Gói thầu 40- Cung cấp thiết bị thi nghiệm đợt 1 năm 2019.</p> <p>- Tờ trình số 1685/TT-TĐAV ngày 07/11/2019 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 8 năm 2019.</p>

NG
PH.
SD
T.C

Năm 2019 Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp với Hội đồng quản trị Công ty theo quy định chiếm 100%. Ngoài ra Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp và cổ đông:

b. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Thiên	Trưởng ban	05/05/2016	100%	
02	Phan Công Tuyển	Thành viên	24/05/2013	100%	
03	Nguyễn Phước Lễ	Thành viên	23/04/2018	100%	

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

2. Ban Kiểm soát

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

28	28/NQ-HĐQT	30/12/2019	<p>Thông nhất các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 52: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đại tu máy phát tổ máy H2 tại Tờ trình số 1960/TT-TĐAV ngày 26/12/2019. - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 52: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đại tu máy phát tổ máy H2 tại Tờ trình số 1960/TT-TĐAV ngày 26/12/2019. <p>Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 52: Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đại tu máy phát tổ máy H2 tại Tờ trình số 1960/TT-TĐAV ngày 26/12/2019.</p>
27	27/NQ-HĐQT	24/12/2019	<p>Thông nhất phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu 01 và gọi thầu 04 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu quý I năm 2019 tại Tờ trình số 1906/TT-TĐAV ngày 19/12/2019.</p>
			<p>- Phê duyệt khởi công và dự toán gọi thầu số 02: Xứ lý sắt lò mái taluy đường tại Km 4+250 đường vận hành khu nhà máy - phần phát vận hành khu nhà máy - phần phát sinh tại Tờ trình số 1895/TT-TĐAV ngày 16/12/2019.</p> <p>Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gọi thầu số 02: Xứ lý sắt lò mái taluy đường tại Km 4+250 đường vận hành khu nhà máy tại Tờ trình số 1896/TT-TĐAV ngày 16/12/2019.</p>

43/19/2019

giao ban sản xuất để nắm bắt tình hình điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý khác về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và danh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn, việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định, kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, khả năng thanh toán các khoản công nợ phải thu, phải trả

c. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã tạo điều kiện, cung cấp hồ sơ, tài liệu. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các danh giá, nhân xét kiến nghị của Ban kiểm soát là khách quan, trung thực. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT, ban điều hành xem xét, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

d. Hoạt động khác của BKS: (Không)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương/Thù lao Hội đồng quản trị	760.143.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	474.156.000	
	Tổng cộng	1.234.299.000	

- Tiền lương và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Y kiến kiểm toán:

Tên đơn vị: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: Số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Tôn Thất Khánh Hoàng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





Nguyễn Trâm

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Y kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phân ảnh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện A Vương tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

T.C.P * W.